

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HDB VIỆT NAM



BonRoy®
GREEK YOGURT

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số: 651... ngày 28/11/2019.
	CHUYÊN
	Lãnh đạo CC:
	Phòng: VP kinh doanh
	Sao:

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 05/HDB/2019

**SỮA CHUA HY LẠP BONROY
KHÔNG ĐƯỜNG**

BonRoy Greek Yogurt 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 05/HDB/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

- Tên tổ chức: Công ty TNHH Thương Mại HDB Việt Nam
- Địa chỉ: Số 11, Ngõ 640/65 Nguyễn Văn Cừ, P.Gia Thụy, Q.Long Biên, Tp.Hà Nội
- Điện thoại: 0936592299 - Email: hdbviet@gmail.com
- Mã số doanh nghiệp: 0107916927
- Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 13/2019/GCNATTP-SCT
Cấp ngày 01/07/2019 - Nơi cấp: Sở Công Thương tỉnh Hưng Yên.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Sữa Chua Hy Lạp BonRoy Không Đường

2. Thành phần:

- Sữa bò tươi nguyên chất, Phô mai.
- Chất ổn định GFTEX® 3105.
- Chủng men Streptococcus Thermophilus, và Lactobacillus Bulgaricus.
- Không sử dụng chất bảo quản.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 20 ngày kể từ ngày sản xuất.

4. Hướng dẫn sử dụng và Bảo quản:

- Ăn trực tiếp, ngon hơn khi trộn đều.
- Bảo quản ở nhiệt độ 2 đến 4 độ C.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- *Quy cách đóng gói:*
 - + Sản phẩm được đựng trong hộp nhựa, dán màng Seal nhôm trên miệng hộp, đậy nắp nhựa bên ngoài.
 - + Khối lượng tịnh: 100g/hộp (4 OZ).
 - + Đóng thùng Carton: 12 hộp/thùng, và 24 hộp/thùng.
- *Chất liệu bao bì:*
 - + Bao bì tiếp xúc trực tiếp: Hộp nhựa PP, màng nhôm PS.
 - + Bao bì không tiếp xúc trực tiếp: nắp nhựa LDPE

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Sản phẩm của: Công Ty TNHH Thương Mại HDB Việt Nam.
- Địa chỉ: Số 11, ngõ 640/65 Nguyễn Văn Cừ, P.Gia Thụy, Q.Long Biên, Tp. Hà Nội
- Sản xuất tại: thôn Tiền Phong, xã Tân Hưng, Tp Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (xem nội dung ghi nhãn sản phẩm tại phụ lục 1).



IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Công Ty TNHH Thương Mại HDB Việt Nam sản xuất, kinh doanh sản phẩm Sữa Chua Hy Lạp BonRoy Không Đường đạt yêu cầu về An toàn thực phẩm theo:

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT - Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm;
- QCVN 8-1:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn độc tố vi nấm trong thực phẩm;
- QCVN 8-2:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- QCVN 8-3:2012/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- QCVN 5-5:2010/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với các sản phẩm sữa lên men.
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật An toàn thực phẩm.
- Thông tư 24/2013/TT-BYT - Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm.
- Thông tư 50/2016/TT-BYT - Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.
- Quyết định 38/2008/QĐ-BYT - Quy định mức giới hạn tối đa của Melamine nhiễm chéo trong thực phẩm.

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về An toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./

Hà Nội, ngày 18...tháng 11. Năm 2019

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI

HDB VIỆT NAM



GIÁM ĐỐC

Đoàn Hải Thuận

191692
ÔNG TỶ
TNHH
ÔNG M
VIỆT NA
RIÊN-T.P.V

Phụ lục 1: Nội dung ghi nhãn sản phẩm Sữa Chua Hy Lạp BonRoy Không Đường

1. Tên sản phẩm: Sữa Chua Hy Lạp BonRoy Không Đường/ *BonRoy Greek Yogurt - No Sugar*

2. Thành phần: *Ingredients*:

- Sữa bò tươi nguyên chất, Phô mai.	- <i>Plain milk, Cheese.</i>
- Chất ổn định GFTEX® 3105.	- <i>Stabilizer GFTEX® 3105.</i>
- Chủng men <i>S.Thermophilus</i> , và <i>L.Bulgaricus</i> .	- <i>S.Thermophilus, and L.Bulgaricus yeast.</i>
- Không sử dụng chất bảo quản.	- <i>No preservatives added.</i>

3. Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100g/ *Nutrition facts: Serving size 100g (4 OZ)*:

1	Năng lượng/ <i>Energy</i>	Kcal/100g	118
2	Canxi/ <i>Calcium</i>	mg/100g	150
3	Vitamin A	µg/100g	231
4	Vitamin D	µg/100g	2,97
5	Hàm lượng Kẽm/ <i>Zinc</i>	mg/100g	0,61
6	Hàm lượng Carbohydrate/ <i>Carbohydrate</i>	g/100g	3,57
7	Chất béo/ <i>Lipid</i>	g/100g	9,04
8	Hàm lượng Protein sữa/ <i>Protein</i>	%	5,57

4. Trọng lượng tịnh: 100g/hộp (4 OZ)

5. Ngày sản xuất và Hạn sử dụng: in trên nắp hộp *MFG/EXP: Printed on the lid*

6. Hướng dẫn sử dụng và Bảo quản:

- Ăn trực tiếp, ngon hơn khi trộn đều.

- Bảo quản ở nhiệt độ 2 đến 4 độ C.

* Thông tin cảnh báo: Không để sản phẩm dưới 1 độ C

7. Tên công ty và địa chỉ sản xuất sản phẩm:

- Sản phẩm của: Công Ty TNHH Thương Mại HDB Việt Nam/*Product of: VietNam HDB Trading.,Ltd*

- Đ/c: Số 11 ngõ 640/65 Nguyễn Văn Cừ, P.Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội

- SX tại: thôn Tiên Phong, xã Tân Hưng, Tp.Hung Yên, T.Hung Yên.

- Sản xuất tại Việt Nam/ *Made in Vietnam*

- Điện thoại Hotline: 0936592299

website: suachuahylap.com

8. Số TCB: 05/HDB/2019

* Sản phẩm có hàm lượng Canxi rất cao, giúp phát triển chiều cao ở trẻ em, chắc khỏe xương khớp ở người già, tốt cho đường tiêu hóa. Cung cấp dinh dưỡng cho người ăn kiêng, người luyện tập thể thao, giữ dáng, đẹp da...

+ Slogan của sản phẩm: Ăn một lần nghiện cả đời/ *Try once, Love forever*

NỘI DUNG NHÃN PHỤ

Sữa Chua Hy Lạp BonRoy rất dẻo và sánh mịn. Hiện tượng tách nước Whey Protein trên bề mặt vẫn có thể diễn ra ít hoặc nhiều, đó là hiện tượng bình thường. Bởi vì chúng tôi không sử dụng chất tạo đông để ngăn quá trình này xảy ra. Hãy trộn đều hoặc gạn bỏ trước khi ăn. *Chúc Quý Khách Ngon Miệng!*

BonRoy Greek yogurt is smooth and thicker-textured. The separation of Whey Protein is a normal phenomenon. Because we don't use gelling agent to prevent this process. Please stir or spill out the watery layer before using. Enjoy your meal!

Hà Nội, ngày 18. tháng 11. Năm 2019

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI

HDB VIỆT NAM



GIÁM ĐỐC:

Đoàn Hải Thuận



Số/No.: 18534/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Phiếu này thay thế phiếu kết quả kiểm nghiệm số: 16776/PKN-VKNQG ngày 29 tháng 7 năm 2019

1. Tên mẫu/ *Name of sample*: Sữa chua Hy Lạp BonRoy không đường/ *BonRoy Greek Yoghurt – Plain*
2. Mã số mẫu/ *Sample code*: 07194309/DV.1
3. Mô tả mẫu/ *Sample description*: Mẫu đóng trong hộp 100g, không tem nhãn, nhiệt độ tại thời điểm nhận mẫu 8°C - Số lượng: 8/ *Sample is put in an unlabeled pot of 100g, the temperature at receiving time is 8°C – Quantity: 8*
NSX – HSD: không có; Không có mẫu lưu/ *MFG-EXP: No information; No storage sample*
4. Số lượng mẫu/ *Number of sample*: 01 mẫu/ *01 sample*
5. Thời gian lưu mẫu/ *Storage time of sample*: Không có/ *No storage*
6. Ngày nhận mẫu/ *Sampling received date*: 18/07/2019
7. Thời gian thử nghiệm/ *Testing time*: 18/07/2019 – 26/07/2019
8. Nơi gửi mẫu/ *Customer*: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HDB VIỆT NAM
VIET NAM HDB TRADING COMPANY LIMITED
Địa chỉ: Trụ sở chính: Số 11, ngõ 640/65 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam. Địa điểm kinh doanh: Thôn Tiền Phong, xã Tân Hưng, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên/ *Address: Headquarters: No.11 Alley 640/65 Nguyen Van Cu, Gia Thụy Ward, Long Bien District, Ho Chi Minh City. Business location: Tien Phong Village, Tan Hung Ward, Hung Yen City, Hung Yen Province*
9. Kết quả thử nghiệm/ *Test results*: Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật/ *Physicochemical and Microbiological tests*

STT/ No.	Tên chỉ tiêu/ Parameters	Đơn vị/ Unit	Phương pháp thử/ Test method	Kết quả/ Results
9.1*	<i>L. monocytogenes</i>	CFU/g	ISO 11290-2:2017	KPH/ ND (LOD: 10 CFU/g)
9.2	<i>Enterobacteriaceae</i>	CFU/g	ISO 21528-2:2017	KPH/ ND (LOD: 1 CFU/g)
9.3*	Hàm lượng Vitamin A (retinol)/ <i>Vitamin A content (retinol)</i>	µg/100g	NIFC.02.M.21 (UPLC-MS/MS)	231
9.4*	Hàm lượng Vitamin D (cholecalciferol)/ <i>Vitamin D content (cholecalciferol)</i>	µg/100g	NIFC.02.M.21 (UPLC-MS/MS)	2,97
9.5*	Hàm lượng Chất béo/ <i>Lipid content</i>	g/100g	AOAC 989.05	9,04
9.6*	Hàm lượng Carbohydrate/ <i>Carbohydrate content</i>	g/100g	NIFC.02.M.06	3,57
9.7*	Hàm lượng Đường tổng số/ <i>Total Sugar content</i>	g/100g	NIFC.02.M.11	3,06
9.8*	Hàm lượng Protein sữa/ <i>Milk Protein content</i>	%	TCVN 8099-1:2015	5,57
9.9*	Hàm lượng Calci/ <i>Calcium content</i>	mg/100g	NIFC.03.M.19 (ICP-OES)	150

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm

2. Không được trích dẫn một phần hoặc kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm nghiệm ATVSTPOG



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Địa chỉ: Số 65 Phạm Thiện Duật - Mai Dịch - Cầu Giấy - Hà Nội - Việt Nam
 Điện thoại: 84-2432262215 / 84-2432262216 Fax: 84-2439335738 * Website: www.nifc.gov.vn

STT/ No.	Tên chỉ tiêu/ Parameters	Đơn vị/ Unit	Phương pháp thử/ Test method	Kết quả/ Results
9.10*	Hàm lượng Kẽm/ Zinc content	mg/100g	NIFC.03.M.19 (ICP-OES)	0,61
9.11*	Hàm lượng Chì/Lead content	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	KPH/ ND (LOD: 0,004 mg/kg)
9.12*	Hàm lượng Melamine/ Melamine content	mg/kg	NIFC.04.M.058 (LC-MS/MS)	KPH/ ND (LOD: 0,15 mg/kg)
9.13*	Hàm lượng Clortetracyclin/ Clortetracycline content	µg/kg	NIFC.04.M.001 (LC-MS/MS)	KPH/ ND (LOD: 1 µg/kg)
9.14*	Hàm lượng Oxytetracyclin/ Oxytetracycline content	µg/kg	NIFC.04.M.001 (LC-MS/MS)	KPH/ ND (LOD: 1 µg/kg)
9.15*	Hàm lượng Tetracyclin/ Tetracycline content	µg/kg	NIFC.04.M.001 (LC-MS/MS)	KPH/ ND (LOD: 1 µg/kg)
9.16*	Hàm lượng Dihydrostreptomycin/ Dihydrostreptomycin content	µg/kg	NIFC.04.M.003 (LC-MS/MS)	KPH/ ND (LOD: 15 µg/kg)
9.17*	Hàm lượng Gentamycin/ Gentamycin content	µg/kg	NIFC.04.M.003 (LC-MS/MS)	KPH/ ND (LOD: 15 µg/kg)
9.18*	Hàm lượng Streptomycin/ Streptomycin content	µg/kg	NIFC.04.M.003 (LC-MS/MS)	KPH/ ND (LOD: 15 µg/kg)
9.19*	Hàm lượng Benzylpenicilin/ Benzylpenicilin content	µg/kg	NIFC.04.M.010 (LC-MS/MS)	KPH/ ND (LOD: 1 µg/kg)
9.20*	Hàm lượng Procain benzylpenicilin/ Procain benzylpenicilin content	µg/kg	NIFC.04.M.010 (LC-MS/MS)	KPH/ ND (LOD: 1 µg/kg)
9.21*	Hàm lượng Spiramycin/ Spiramycin content	µg/kg	NIFC.04.M.010 (LC-MS/MS)	KPH/ ND (LOD: 1 µg/kg)
9.22*	Hàm lượng Aldrin/ Aldrin content	µg/kg	NIFC.04.M.023 (GC-MS/MS)	KPH/ ND (LOD: 1 µg/kg)
9.23*	Hàm lượng Cyfluthrin/ Cyfluthrin content	µg/kg	NIFC.04.M.023 (GC-MS/MS)	KPH/ ND (LOD: 1 µg/kg)
9.24*	Hàm lượng DDT/ DDT content	µg/kg	NIFC.04.M.023 (GC-MS/MS)	KPH/ ND (LOD: 1 µg/kg)
9.25*	Hàm lượng Dieldrin/ Dieldrin content	µg/kg	NIFC.04.M.023 (GC-MS/MS)	KPH/ ND (LOD: 1 µg/kg)
9.26*	Hàm lượng Endosulfan/ Endosulfan content	µg/kg	NIFC.04.M.023 (GC-MS/MS)	KPH/ ND (LOD: 1 µg/kg)
9.27*	Hàm lượng Aflatoxin M1/ Aflatoxin M1 content	µg/kg	NIFC.04.M.032 (LC-MS/MS)	KPH/ ND (LOD: 0,1 µg/kg)

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG LONG BIÊN
CHỨNG THỰC ĐƠN SẠCH ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
 Ngày: 20/11/2019
 Số: 35259/2019-SCT/BS



CÔNG CHỨNG VIÊN
Tổ Văn Thanh

Chú thích: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)
 Note: ND - Not detected (mean the test result is below the detection limit of the method-LOD)

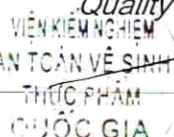
Hà Nội, 15/8/2019

TUQ.VIÊN TRƯỞNG

On behalf of General Director

TRƯỞNG PHÒNG QLCL

Quality Management dept. manager



TS. Lê Thị Phương Thảo

PhD. Le Thi Phuong Thao

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm nghiệm ATVSTPOG



BẢN SAO

Số/No.: 18535/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM TEST REPORT

Phiếu này thay thế phiếu kết quả kiểm nghiệm số: 17410/PKN-VKNQG ngày 02 tháng 8 năm 2019

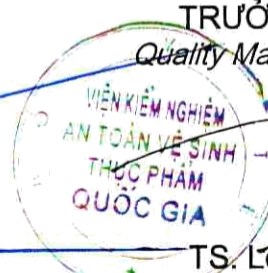
1. Tên mẫu/ Name of sample: Sữa chua Hy Lạp BonRoy không đường/ BonRoy Greek Yoghurt – Plain
2. Mã số mẫu/ Sample code: 07194309/DV.1
3. Mô tả mẫu/ Sample description: Mẫu đóng trong hộp 100g, không tem nhãn, nhiệt độ tại thời điểm nhận mẫu 8°C - Số lượng: 8/ Sample is put in an unlabeled pot of 100g, the temperature at receiving time is 8°C – Quantity: 8
NSX – HSD: không có; Không có mẫu lưu/ MFG-EXP: No information; No storage sample
4. Số lượng mẫu/ Number of sample: 01 mẫu/ 01 sample
5. Thời gian lưu mẫu/ Storage time of sample: Không có/ No storage
6. Ngày nhận mẫu/ Sampling received date: 18/07/2019
7. Thời gian thử nghiệm/ Testing time: 18/07/2019 – 02/8/2019
8. Nơi gửi mẫu/ Customer: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HDB VIỆT NAM
VIET NAM HDB TRADING COMPANY LIMITED
Địa chỉ: Trụ sở chính: Số 11, ngõ 640/65 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam. Địa điểm kinh doanh: Thôn Tiền Phong, xã Tân Hưng, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên/ Address: Headquarters: No.11 Alley 640/65 Nguyen Van Cu, Gia Thụy Ward, Long Bien District, Ho Chi Minh City. Business location: Tien Phong Village, Tan Hung Ward, Hung Yen City, Hung Yen Province
9. Kết quả thử nghiệm/ Test results: Chỉ tiêu Hóa lý/ Physicochemical test

STT/ No.	Tên chỉ tiêu/ Parameters	Đơn vị/ Unit	Phương pháp thử/ Test method	Kết quả/ Results
9.1	Năng lượng/ Energy	Kcal/100g	NIFC.02.M.06	118

Ngày: 20-11-2019
 Số: 35260 Quyển: 04-SCT/BS



CÔNG CHỨNG VIÊN
Đỗ Văn Thanh



Hà Nội, 15/8/2019
TUQ.VIỆN TRƯỞNG
 On behalf of General Director
TRƯỞNG PHÒNG QLCL
 Quality Management dept. manager

TS. Lê Thị Phương Thảo
 PhD. Le Thi Phuong Thao

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH**

Mã số địa điểm kinh doanh: 00001

Đăng ký lần đầu, ngày 17 tháng 05 năm 2019

1. Tên địa điểm kinh doanh:

CO SỞ SẢN XUẤT CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HDB VIỆT NAM

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt:

2. Địa chỉ:

Thôn Tiền Phong, Xã Tân Hưng, Thành phố Hưng yên, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0936592289

Fax:

Email: hdbviet@gmail.com

Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên: ĐOÀN HẢI THUẬN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 01/01/1983 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 036083005582

Ngày cấp: 20/03/2018 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 11, Ngõ 640/65 Nguyễn Văn Cừ, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

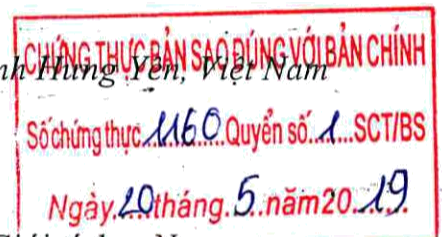
Chỗ ở hiện tại: Số nhà 11, Ngõ 640/65 Nguyễn Văn Cừ, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp/chi nhánh

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HDB VIỆT NAM

Mã số doanh nghiệp: 0107916927

Địa chỉ trụ sở chính: Số 11, ngõ 640/65 Nguyễn Văn Cừ, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam



CÔNG CHỨNG VIÊN
Đoàn Thị Tuyết Lê



Đoàn Thị Tâm